

Số: 5891/TTr-UBND

Đắk Nông, ngày 04 tháng 10 năm 2023.

TỜ TRÌNH

Về việc quyết định số lượng hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập (nhóm 4) thuộc lĩnh vực giáo dục và y tế năm 2023

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Nghị định số 111/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; Công văn số 4692/BNV-TCBM ngày 21/8/2023 của Bộ Nội vụ về việc thực hiện Công điện số 747/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Thông báo số 3761-TB/VPTU ngày 09/8/2023 của Văn phòng Tỉnh ủy về việc thông báo kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại buổi làm việc với Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo, Đảng ủy Sở Y tế.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập (nhóm 4) thuộc lĩnh vực giáo dục năm học 2023 - 2024 và y tế theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP tại kỳ họp chuyên đề lần thứ 8, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Sự cần thiết

- Thực hiện chủ trương tinh giản biên chế, giai đoạn 2021 - 2026, toàn hệ thống chính trị tiếp tục phải tinh giản ít nhất 5% biên chế công chức và ít nhất 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Theo đó, nguồn biên chế trong năm 2023 và những năm tiếp theo sẽ bị cắt giảm, đòi hỏi phải thực hiện việc ký kết hợp đồng lao động tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục, y tế để thực hiện các nhiệm vụ được giao, khắc phục tình trạng thiếu biên chế như hiện nay, thực hiện chủ trương: **“Có học sinh thì phải có giáo viên đứng lớp”** theo đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 747/CĐ-TTg, ngày 16/8/2023 về việc đảm bảo sách giáo khoa và giáo viên kịp thời cho năm học 2023 - 2024.

- Hiện nay, năm học 2023 - 2024 trên địa bàn tỉnh **thiếu 1.328 biên chế giáo viên (chưa tính biên chế viên chức khác)**, UBND tỉnh đã báo cáo Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, bổ sung biên chế giáo viên năm học 2023 - 2024. Đồng thời, **biên chế viên chức năm 2023 của tỉnh Đắk Nông bị cắt giảm 317 biên chế** theo Quyết định của Ban Tổ chức Trung ương. Trong đó, số biên chế viên chức giáo dục và y tế là chiếm đã số (các ngành khác rất ít, nếu cắt biên chế thì không đảm bảo hoạt động); do đó, để đảm bảo việc cắt giảm theo quy định của Trung ương thì tỉnh phải cắt giảm số biên chế giáo dục và y tế.

Để giải quyết bài toán trước mắt là thiếu giáo viên đứng lớp phục vụ cho năm học 2023 - 2024, một trong những giải pháp là các đơn vị thực hiện hợp đồng giáo viên trong số lượng biên chế giao năm 2022 chưa được sử dụng và số lượng biên chế này đa số sẽ bị cắt giảm năm 2023 (sau khi cắt giảm số biên chế chưa sử dụng còn rất ít), các đơn vị sẽ chuyển sang hình thức hợp đồng theo Nghị định số 111/2020/NĐ-CP sau khi được HĐND tỉnh thông qua.

- Tại Nghị định số 111/2020/NĐ-CP không có quy định cụ thể phải thực hiện tuyển dụng hết số viên chức mới giao hợp đồng giáo viên, nhân viên y tế. Việc tuyển dụng giáo viên để phục vụ cho năm học 2023 - 2024 là rất khó khăn, nhiều huyện thực hiện tuyển dụng nhưng không có nguồn để tuyển hoặc không trúng tuyển, kinh phí thực hiện công tác tuyển dụng khó khăn và một số nguyên nhân khác thì một năm, các đơn vị chỉ có thể tổ chức được 1 đến 2 lần tuyển dụng; đồng thời, giáo viên nghỉ hưu, thôi việc thường xuyên hoặc chuyển công tác, việc tuyển dụng cần có thời gian để thực hiện quy trình tuyển dụng, không thể thực hiện trong một sớm, một chiều. Do đó, việc ban hành Nghị quyết giao số lượng hợp đồng giáo viên theo Nghị định số 111/2020/NĐ-CP được thực hiện song song với việc thực hiện tuyển dụng giáo viên là phù hợp.

- Việc thực hiện hợp đồng lao động nhằm đáp ứng nhu cầu dạy và học, khám chữa bệnh tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục, y tế trên địa bàn tỉnh trong thời điểm chờ Trung ương xem xét giao bổ sung số lượng biên chế còn thiếu đối với ngành giáo dục và đẩy mạnh cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập.

- Việc hợp đồng lao động góp phần tạo nguồn nhân lực chất lượng bằng cách lựa chọn tuyển dụng đối với những người lao động có thành tích tốt, có trách nhiệm và sáng tạo trong quá trình thực hiện ký kết hợp đồng lao động tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục, y tế.

Từ những nội dung nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh nhận thấy rất cần thiết, cấp bách về việc xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về số lượng hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập (nhóm 4) thuộc lĩnh vực giáo dục và y tế năm 2023 theo Nghị định số 111/2020/NĐ-CP.

2. Căn cứ pháp lý

- Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ Giáo dục - Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

- Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17/02/2023 của Bộ Y tế hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập.

- Công văn số 4692/BNV-TCBM ngày 21/8/2023 của Bộ Nội vụ về việc thực hiện Công điện số 747/CD-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Thông báo số 3761-TB/VPTU ngày 09/8/2023 của Văn phòng Tỉnh ủy về kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại buổi làm việc với Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo, Đảng ủy Sở Y tế.

II. THỰC TRẠNG THIẾU BIÊN CHẾ VÀ NHU CẦU HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG TẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP (NHÓM 4) THUỘC LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ Y TẾ

1. Đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập

1.1. Số lượng biên chế còn thiếu so với định mức

Tổng số biên chế sự nghiệp giáo dục của tỉnh giao năm 2023 giao cho các huyện, thành phố và Sở Giáo dục và Đào tạo là **10.400** biên chế (UBND cấp huyện: 8.777 biên chế; Sở Giáo dục và Đào tạo 1.623 biên chế).

Số lượng viên chức có mặt tại thời điểm 03/2023 là **10.385** người; trong đó: Biên chế là **10.298** người (UBND cấp huyện: 8.680 người; Sở Giáo dục và Đào tạo: 1.618 người); hợp đồng lao động **101** người (UBND cấp huyện: 101 người; Sở Giáo dục và Đào tạo: 0 người); chưa sử dụng **15** biên chế.

Theo báo cáo của các địa phương và Sở Giáo dục và Đào tạo, kế hoạch năm học 2023 - 2024, toàn tỉnh có **318** trường học, **175.847** học sinh sắp xếp thành **5.263** lớp học, tương ứng với nhu cầu **11.728** biên chế là cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (tính theo định mức do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015, Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017). So với biên chế giao năm 2023, các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh thiếu **1.328** biên chế để đáp ứng nhu cầu năm học 2023 - 2024, cụ thể như sau:

- Ủy ban nhân dân cấp huyện: Nhu cầu biên chế năm học 2023 - 2024 là **9.892** biên chế. So với số giao năm 2023 (**8.777** biên chế), thì kế hoạch biên chế năm học 2023 - 2024 thiếu **1.115** biên chế.

- Sở Giáo dục và Đào tạo: Nhu cầu biên chế năm học 2023 - 2024 là **1.836** biên chế. So với số giao năm 2023 (**1.623** biên chế), thì kế hoạch biên chế năm học 2023 - 2024 thiếu **213** biên chế.

(Cụ thể tại Phụ lục kèm theo)

1.2. Đề xuất số lượng hợp đồng lao động

a) Định mức hợp đồng lao động theo số lượng tối đa

Căn cứ số lượng biên chế ngành giáo dục được tính theo định mức (tại Mục 1.1 Phần II Tờ trình này), số lượng hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh được tính theo khoản 4 Điều 9

Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ là **930** hợp đồng, cụ thể:

- Ủy ban nhân dân cấp huyện: **781** hợp đồng lao động (1.115 biên chế x 70%).
- Sở Giáo dục và Đào tạo: **149** hợp đồng lao động (213 biên chế x 70%).

b) Đề xuất số lượng hợp đồng phù hợp với thực tế

Tại điểm d khoản 2 Điều 12 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ quy định: *“Đơn vị nhóm 4 thuộc lĩnh vực giáo dục và y tế: Kinh phí thực hiện hợp đồng đối với số lao động hợp đồng do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định này được bố trí từ nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách địa phương (ngoài kinh phí giao tự chủ của đơn vị)”*.

Theo đó, để tạm thời tháo gỡ khó khăn trước mắt về tình hình thiếu biên chế giáo viên, đặc biệt cho năm học 2023 - 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất số lượng hợp đồng lao động tại các cơ quan, đơn vị tương ứng với số lượng bị cắt giảm năm 2023 và bổ sung thêm cho một số đơn vị thiếu nhiều biên chế nhưng phải bảo đảm quy định không vượt quá 70% số chênh lệch (việc bổ sung đủ số lượng hợp đồng lao động theo định mức gặp khó khăn do nguồn ngân sách của địa phương còn hạn chế; việc thực hiện hợp đồng với số lượng lớn có thể dẫn đến các hệ lụy xã hội, như: trong thời gian tới, không có biên chế để tuyển dụng, việc hợp đồng lao động có thể dẫn đến mất cơ hội việc làm ở những nơi khác..v.v). Riêng đối với Sở Giáo dục và Đào tạo, do nhu cầu học sinh lớp 10 năm học mới tăng cao, đồng thời Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Ngoại ngữ, Tin học phải tổ chức giảng dạy Chương trình giáo dục thường xuyên cấp THPT cho học sinh học nghề của Trường Cao đẳng Cộng đồng Đắk Nông, dẫn đến nhu cầu biên chế tăng theo; do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất số lượng hợp đồng lao động tại Sở Giáo dục và Đào tạo ở mức 70% so với số lượng biên chế còn thiếu.

Như vậy, tổng số lượng hợp đồng lao động cho năm học 2023 - 2024 của ngành giáo dục là **622** hợp đồng, cụ thể:

- Ủy ban nhân dân cấp huyện: **473** hợp đồng;
- Sở Giáo dục và Đào tạo: **149** hợp đồng.

(Cụ thể tại Phụ lục kèm theo)

2. Đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập

2.1. Số lượng biên chế còn thiếu so với định mức

Tổng số biên chế viên chức giao trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế năm 2023 là **2.098** biên chế; trong đó: Biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước là **1.471** biên chế, biên chế viên chức hưởng lương từ nguồn thu là **627** biên chế.

Trong tổng 11 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế thì có 02 đơn vị là đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên

(đơn vị thuộc nhóm 4), gồm: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật và Trung tâm Y tế thành phố Gia Nghĩa. Số lượng biên chế giao cho 02 đơn vị này là **243** biên chế.

Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17/02/2023 của Bộ Y tế hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập, số lượng biên chế cần thiết tính theo định mức đối với 02 đơn vị nêu trên là **274** biên chế. Như vậy, số lượng biên chế giao năm 2023 còn thiếu so với định mức là **31** biên chế (274 - 243).

2.2. Đề xuất về số lượng hợp đồng lao động

a) Định mức hợp đồng lao động theo số lượng tối đa

Căn cứ số lượng biên chế ngành y tế được tính theo định mức (tại Mục 2.1 Phần II Tờ trình này), số lượng hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp y tế được tính theo khoản 4 Điều 9 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ là **22** hợp đồng (31 biên chế x 70%).

b) Đề xuất số lượng hợp đồng phù hợp với thực tế

Căn cứ về điều kiện của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất số lượng hợp đồng lao động được ký kết trong các đơn vị sự nghiệp y tế ở mức không quá 40% số chênh lệch giữa số lượng người làm việc được giao với số lượng theo định mức của Bộ Y tế. Tổng số lượng hợp đồng lao động là **12** hợp đồng, cụ thể:

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật: **10** hợp đồng;
- Trung tâm Y tế thành phố Gia Nghĩa: **02** hợp đồng;

(Cụ thể tại Phụ lục kèm theo)

3. Về thời gian và chế độ, chính sách ký kết hợp đồng

3.1. Thời gian ký kết hợp đồng

Không quá 12 tháng (theo quy định khoản 4 Điều 9 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ).

3.2. Về chế độ, chính sách

Tại điểm a, c khoản 2 Điều 8 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ, quy định:

*“a) Người lao động làm công việc hỗ trợ, phục vụ quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này được hưởng tiền lương và các chế độ khác theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động. Tiền lương trong hợp đồng lao động áp dụng một trong hai hình thức: **Áp dụng mức tiền lương theo thỏa thuận** phù hợp với quy định của pháp luật lao động hoặc **áp dụng tiền lương theo bảng lương của công chức, viên chức** phù hợp với khả năng ngân sách của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Trường hợp thỏa thuận áp dụng tiền lương theo bảng lương của công chức, viên chức thì các loại phụ cấp được hưởng (nếu có) được tính vào tiền lương; chế độ nâng bậc lương và các chế độ, chính sách khác có liên quan đến tiền lương thực hiện như công chức, viên chức; ...*

c) *Người lao động làm các công việc quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Nghị định này được hưởng các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật lao động, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.*

Như vậy, về việc thực hiện tiền lương và các chế độ khác thì Nghị định không yêu cầu cấp có thẩm quyền quy định cụ thể mà các cơ quan, đơn vị căn cứ khả năng ngân sách để áp dụng một trong hai hình thức. Xét đề nghị của Sở Tài chính về hình thức chi trả chế độ và khả năng ngân sách của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất thực hiện ký hợp đồng với mức lương không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng, nhưng không được cao hơn mức lương của viên chức đang hưởng ở cùng vị trí việc làm và cùng thời gian làm việc (thỏa thuận).

Sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quyết định số lượng cụ thể, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn cơ quan, đơn vị thực hiện theo hình thức nêu trên.

3.3. Dự toán kinh phí thực hiện

Căn cứ Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, thì mức lương tối thiểu tại thành phố Gia Nghĩa là 3.640.000 đồng/người/tháng, các huyện còn lại là 3.250.000 đồng/người/tháng. Mức lương của viên chức (có bằng đại học) đang hưởng ở vị trí việc làm là giáo viên tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh (gồm: tiền lương, phụ cấp ưu đãi, phụ cấp khu vực) khoảng 5.100.000 đồng/người/tháng.

Như vậy, nếu thực hiện ký kết hợp đồng với thỏa thuận mức lương không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng, nhưng không được cao hơn mức lương của viên chức đang hưởng ở cùng vị trí việc làm và cùng thời gian làm việc, thì dự toán kinh phí thực hiện 634 hợp đồng lao động giao động từ mức thấp nhất đến mức cao nhất là: Khoảng **25.171.224.000 đồng** (hai mươi lăm tỷ, một trăm bảy mươi một triệu, hai trăm hai mươi bốn ngàn đồng) đến khoảng **38.788.560.000 đồng** (ba mươi tám tỷ, bảy trăm tám mươi tám triệu, năm trăm sáu mươi ngàn đồng).

3.4. Các chế độ khác

Hiện nay, chưa có quy định về việc sử dụng ngân sách đảm bảo chi hoạt động thường xuyên cho các đối tượng hợp đồng lao động. Do đó, việc thực hiện các chế độ khác đối với người lao động (như: công tác phí, nghỉ phép, văn phòng phẩm, điện nước...) sẽ được thỏa thuận giữa đơn vị trực tiếp ký kết hợp đồng và người lao động.

Đối với trợ cấp thôi việc, trợ cấp thất nghiệp: Khi tiến hành ký kết hợp đồng theo hình thức thỏa thuận, người lao động phải tự đóng các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; tuy nhiên, để thuận tiện trong quá trình công tác, đa phần người lao động sẽ đề nghị bộ phận kế toán của đơn vị thực hiện đóng các khoản bảo hiểm nêu trên giúp họ. Theo đó, khi đủ điều

kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp thì người lao động được hưởng các khoản trợ cấp theo quy định của pháp luật hiện hành.

Ngoài ra, người lao động có thành tích tốt trong quá trình ký kết hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ chuyên môn sẽ được ưu tiên ký kết hợp đồng cho những năm tiếp theo, đồng thời sẽ tạo điều kiện tuyển dụng khi các cơ quan, đơn vị thực hiện tuyển dụng, xét tuyển viên chức.

III. ĐỀ XUẤT

1. Về số lượng hợp đồng lao động

Từ những nội dung trên, Ủy ban nhân dân tỉnh kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết quyết định số lượng hợp đồng lao động được ký kết trong đơn vị sự nghiệp công lập (nhóm 4) thuộc lĩnh vực đơn vị sự nghiệp giáo dục năm học 2023 - 2024 và y tế năm 2023 là **634** hợp đồng, trong đó:

- Hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Giáo dục và Đào tạo: **622** hợp đồng;

- Hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế: **12** hợp đồng.

2. Thời gian hợp đồng: Không quá 12 tháng.

3. Kinh phí thực hiện: Theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và phân cấp về ngân sách hiện hành.

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KT, TH (Th).

30

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Tôn Thị Ngọc Hạnh

NHU CẦU SỐ LƯỢNG HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG BƯỚC KỲ KẾT THÚC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP (NHÓM 4)
THUỘC LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ Y TẾ NĂM 2023 TỈNH ĐẮK NÔNG
 (Kèm theo Tờ trình số **589/TTr-UBND** ngày **07/10/2023** của UBND tỉnh)



STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng biên chế được giao			Số lượng biên chế tính theo định mức của Bộ GD&ĐT, Bộ Y tế	Số còn thiếu so với định mức	Số lượng hợp đồng lao động tính theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP (70%)	Số lượng hợp đồng lao động đề xuất thông qua tại kỳ họp			Ghi chú
		Số lượng biên chế được giao		Tổng				Cân đối số lượng biên chế cắt giảm năm 2023	Số lượng hợp đồng giao thêm ngoài số cắt		
		Giao 2022	Cắt giảm 2023							Giao 2023	
A	B	1	2	3	4	5=4-3	6=5x70%	7=8+9	8=2	9	10
	TỔNG	10.950	307	10.643	12.002	1.359	951	634	300	334	
A	Đơn vị sự nghiệp giáo công lập	10.707	307	10.400	11.728	1.328	930	622	300	322	
I	CẤP TỈNH	1.634	11	1.623	1.836	213	149	149	11	138	
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	1.634	11	1.623	1.836	213	149	149	11	138	
II	CẤP HUYỆN	9.073	296	8.777	9.892	1.115	781	473	289	184	
1	UBND thành phố Gia Nghĩa	821	22	799	966	167	117	67	22	45	
2	UBND huyện Đắk Glong	1.065	50	1.015	1.253	238	167	95	50	45	
3	UBND huyện Đắk R'Lấp	1.268	40	1.228	1.408	180	126	72	40	32	
4	UBND huyện Đắk Song	1.082	30	1.052	1.197	145	102	58	30	28	
5	UBND huyện Đắk Mil	1.414	60	1.354	1.457	103	72	60	60	0	
6	UBND huyện Cư Jút	1.263	25	1.238	1.263	25	18	18	18	0	Số đề xuất thấp hơn do vượt quá 70% số chênh lệch
7	UBND huyện Krông Nô	1.263	38	1.225	1.356	131	92	52	38	14	
8	UBND huyện Tuy Đức	897	31	866	992	126	88	50	31	19	
B	Đơn vị sự nghiệp y tế công lập	243	0	243	274	31	22	12	0	12	
I	CẤP TỈNH	243	0	243	274	31	22	12	0	12	
1	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	149	0	149	175	26	18	10	0	10	
2	Trung tâm Y tế thành phố Gia Nghĩa	94	0	94	99	5	4	2	0	2	

Số: /NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày tháng 10 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc quyết định số lượng hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập (nhóm 4) thuộc lĩnh vực giáo dục và y tế năm 2023

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG KHÓA IV, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 8

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng lao động đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Công văn số 4692/BNV-TCBM ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Bộ Nội vụ về việc thực hiện Công điện số 747/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về việc quyết định số lượng hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập (nhóm 4) thuộc lĩnh vực giáo dục và y tế năm 2023; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng 10 năm 2023 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định số lượng hợp đồng được ký kết trong đơn vị sự nghiệp công lập (nhóm 4) thuộc lĩnh vực sự nghiệp giáo dục và y tế theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập, cụ thể như sau:

1. Số lượng:

a) Số lượng hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ được ký kết trong các đơn vị sự nghiệp công lập (nhóm 4) lĩnh vực giáo dục thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Sở Giáo dục và đào tạo năm học 2023 - 2024 là **622** hợp đồng;

b) Số lượng hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ được ký kết trong các đơn vị sự nghiệp công lập (nhóm 4) lĩnh vực y tế thuộc Sở Y tế năm 2023 là **12** hợp đồng.

(Có phụ lục cụ thể kèm theo)

2. Thời gian hợp đồng: Không quá 12 tháng.

3. Kinh phí thực hiện: Theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp về ngân sách hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Tổ chức triển khai giao số lượng hợp đồng được ký kết trong đơn vị sự nghiệp công lập (nhóm 4) thuộc lĩnh vực sự nghiệp giáo dục và y tế theo đúng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương ký kết hợp đồng lao động, thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật.

c) Chỉ đạo tiếp tục rà soát mạng lưới trường lớp, cân đối, bố trí nguồn nhân lực đảm bảo cho năm học 2023 - 2024.

d) Chỉ đạo tiếp tục rà soát để thực hiện tuyển dụng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cấp thẩm quyền giao; thực hiện quản lý, sử dụng biên chế theo đúng quy định.

đ) Chỉ đạo giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện ký kết hợp đồng lao động chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông khóa IV, Kỳ họp chuyên đề lần thứ 8 thông qua ngày tháng 10 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Nội vụ; Ban Công tác đại biểu;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, Tài chính, GD&ĐT;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đắk Nông, Đài PT-TH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Trung tâm Lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lưu Văn Trung

PHỤ LỤC
QUYẾT ĐỊNH SỐ LƯỢNG HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG ĐƯỢC KÝ KẾT TRONG CÁC ĐƠN VỊ
SỰ NGHIỆP (NHÓM 4) THUỘC LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ Y TẾ NĂM 2023
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2023 của HĐND tỉnh)

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng hợp đồng lao động	Ghi chú
TỔNG		634	
A	Đơn vị sự nghiệp giáo công lập	622	
I	CẤP TỈNH	149	
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	149	
II	CẤP HUYỆN	473	
1	UBND thành phố Gia Nghĩa	67	
2	UBND huyện Đắk Glong	95	
3	UBND huyện Đắk R'Lấp	72	
4	UBND huyện Đắk Song	58	
5	UBND huyện Đắk Mil	60	
6	UBND huyện Cư Jút	18	
7	UBND huyện Krông Nô	52	
8	UBND huyện Tuy Đức	50	
B	Đơn vị sự nghiệp y tế công lập	12	
I	CẤP TỈNH	12	
1	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	10	
2	Trung tâm Y tế thành phố Gia Nghĩa	2	

BỘ NỘI VỤ**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4692/BNV-TCBC

V/v thực hiện Công điện số 747/CD-
TTg của Thủ tướng Chính phủ

Hà Nội, ngày 21 tháng 08 năm 2023

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 747/CD-TTg ngày 16/8/2023 về việc bảo đảm sách giáo khoa và giáo viên kịp thời cho năm học 2023 – 2024, Bộ Nội vụ đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương thực hiện các nội dung sau:

1. Tuyển dụng, quản lý, sử dụng hiệu quả số giáo viên trong chỉ tiêu biên chế được giao theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm đúng tiêu chuẩn, vị trí việc làm, cơ cấu môn học theo từng bậc học, đặc biệt là số giáo viên được bổ sung năm học 2022 – 2023 theo Quyết định số 72-QĐ/TW¹.

Trường hợp thiếu nguồn tuyển dụng giáo viên, địa phương nghiên cứu thực hiện một số giải pháp như sau: (1) Tiếp tục hợp đồng thỉnh giảng đối với những giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Điều 77 Luật Giáo dục năm 2005 đã ký hợp đồng trước ngày 01/7/2020 (theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Văn bản số 366/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 27/01/2022 về việc một số nội dung liên quan đến trình độ chuẩn được đào tạo và chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm); (2) Nghiên cứu, trình cấp có thẩm quyền cơ chế, chính sách để thu hút sinh viên sư phạm ra trường trở về địa phương giảng dạy; thu hút sinh viên giỏi tốt nghiệp chuyên ngành đào tạo giáo viên hoặc sinh viên giỏi tốt nghiệp các ngành khác có nguyện vọng dự tuyển vào làm giáo viên, ngoài những chính sách được quy định tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP²; (3) Chủ động rà soát số giáo viên được đào tạo ra trường chưa đạt trình độ chuẩn theo quy định tại Điều 72 Luật Giáo dục năm 2019, lập kế hoạch, ký hợp đồng đặt hàng đối với các cơ sở giáo dục đại học được giao đào tạo giáo viên thực hiện đào tạo để đạt trình độ chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019; (4) Nghiên cứu, dự báo tốt quy mô dân số trong độ tuổi đi học của từng cấp, bậc học tại địa phương, chủ động xây dựng kế hoạch sử dụng nguồn nhân lực phục

¹ Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về biên chế các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022 – 2026.

² Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm.

vụ cho ngành Giáo dục để có phương án đào tạo nhà giáo, bảo đảm có nguồn tuyển dụng cho lộ trình bổ sung biên chế giai đoạn 2026 – 2030.

2. Đối với năm học 2023 – 2024, để kịp thời bổ sung một phần số biên chế giáo viên còn thiếu so với định mức, Bộ Nội vụ đang phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo rà soát, tổng hợp về nhu cầu biên chế giáo viên của các địa phương, trên cơ sở đó xác định các nguyên tắc, tiêu chí làm cơ sở đề xuất bổ sung biên chế giáo viên năm học 2023 – 2024, báo cáo Ban cán sự đảng Chính phủ để có ý kiến với Ban Tổ chức Trung ương phân bổ biên chế giáo viên cho các địa phương trong tổng số biên chế giáo viên còn lại dự kiến bổ sung trong giai đoạn 2022 – 2026.

3. Trường hợp số biên chế giáo viên được giao (bao gồm số hưởng lương từ ngân sách nhà nước và hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp) trong các trường mầm non, phổ thông công lập chưa đủ theo định mức quy định, để bảo đảm nguyên tắc “có học sinh thì phải có giáo viên đứng lớp”, căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập, đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định số biên chế giáo viên còn thiếu so với định mức do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, theo đó trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định số lượng giáo viên ký kết hợp đồng lao động không quá 70% số biên chế giáo viên còn thiếu nêu trên.

Bộ Nội vụ đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó TTCP Trần Lưu Quang (để b/c);
- Ban Tổ chức Trung ương (để biết);
- Văn phòng Chính phủ (để p/h);
- Bộ trưởng;
- TT Nguyễn Trọng Thừa;
- Lưu: VT, TCBC.

BỘ TRƯỞNG



Phạm Thị Thanh Trà